

Bản án số: 04/2023/HS-ST  
Ngày 28 - 02 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Nghi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Nga

Bà Hoàng Thị Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Thanh Toàn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Nhã Phi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1988 tại AB, Kiên Giang.

Nơi cư trú: Tổ 2, ấp BN B, xã LS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, ấp BN B, xã LS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957 và bà Trần Thị T, sinh năm 1960; có vợ tên Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1992 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Bà Lê Thị Bích T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 8, ấp BN B, xã LS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Lê Thị N, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 8, ấp BN B, xã LS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang  
2/ Ông Hoàng Ngọc H, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 8, ấp BN B, xã LS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang  
- *Người làm chứng:*

1/ Chị Danh Huỳnh Thị K, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 7, ấp BN B, xã LS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang

2/ Chị Cao Thị H, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 7, ấp BN B, xã LS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang

3/ Bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 7, ấp BN B, xã LS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 29/5/2022 Nguyễn Văn Th sau khi hướng dẫn khách du lịch tham quan xong, Th lấy xe chở T (không rõ họ tên và địa chỉ) là khách quen trong RG ra xã LS du lịch từ Bãi Cây Dừa Nằm về hướng Bãi Nhà A đến khúc đường Trạm y tế thuộc ấp BN B, xã LS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang. Th đậu xe trên lộ và cùng T đi vào sân, Th đến khu tập thể kiểm Hoàng Ngọc H đòi tiền do H thiếu Th, khi đến phòng H và vợ H là Lê Thị Bích T ở thấy không có ai. Nên Th kêu “H ơi, H à” nhưng không ai trả lời, Th lấy điện thoại gọi cho H máy đổ chuông nhưng không nghe máy, lúc này T chạy xe của Th đi (T thuê xe của Th). Thấy chiếc xe máy hiệu VISION màu nâu bạc biển kiểm soát 68S1-115.99 mà H thường chạy hàng ngày đậu tại góc sân bên phải Trạm y tế xã. Lợi dụng lúc không ai trông coi tài sản, Th nảy sinh ý định lấy xe đem về nhà để H đến gặp Th trả tiền. Th dẫn chiếc xe máy ra khỏi trạm y tế và dẫn về nhà Th thuộc tổ 02, ấp BN B, xã LS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang. Sau khi phát hiện mất xe mẹ của Lê Thị Bích T là bà Trần Thị U đến Công an xã LS trình báo sự việc.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

\* Tại bản kết luận giám định về giá trị tài sản số: 04/ĐG-HĐGD ngày 04/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải kết luận:

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA; số loại VISION; màu Nâu Bạc mua vào tháng 01 năm 2012, mất trộm ngày 29/5/2022. Hội đồng xác định giá trị còn lại là 3.300.000 (ba triệu ba trăm ngàn đồng).

\* Vật chứng trong vụ án:

- Sau khi vụ việc xảy ra Nguyễn Văn Th đã đem giao nộp 01 (một) chiếc xe máy hiệu Honda Vision màu nâu bạc, cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kiên Hải.

\* Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kiên Hải đã áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại tài sản cho bị hại Lê Thị Bích Tuyền. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiên Hải trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

\* Về Trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường 5.000.000đ tiền sửa chữa xe bị hư hỏng, bị cáo đã khắc phục xong. Bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-KH ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 06 đến 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kiên Hải đã áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại tài sản cho bị hại Lê Thị Bích T.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Th thống nhất quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải.

- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các biên bản lấy lời khai đều thống nhất quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Th đã thừa nhận hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ, kết luận giám định về tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ 30, ngày 29/5/2022, Nguyễn Văn Th đi đến khu tập thể Trại y tế xã Lại Sơn nơi Hoàng Ngọc H và Lê Thị Bích T ở thuộc ấp BN B, xã LS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang để đòi tiền H thiếu Th, nhưng không gặp H, lợi dụng lúc không ai trông coi, quản lý tài sản, nên Th nảy sinh ý định trộm cắp và trộm cắp trót lọt chiếc xe máy hiệu VISION màu nâu bạc mang biển kiểm soát 68S1-115.99 của Lê Thị Bích T đem về nhà Th. Tổng trị giá tài sản trộm cắp qua định giá là 3.300.000đ (ba triệu ba trăm ngàn đồng) thì bị phát hiện.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự công cộng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải truy tố bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Th là người đã trưởng thành, khỏe mạnh, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất an ninh trật tự địa phương và xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa gây hậu quả nghiêm trọng, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Để đảm bảo pháp luật có tính nhân đạo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, thực hiện hành vi phạm tội do không hiểu biết pháp luật, gia đình bị hại có nợ tiền nên bị cáo tương lấy xe trừ nợ là xong, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần xử phạt bị cáo mức phạt tương xứng để tạo điều kiện cho bị cáo tự rèn luyện, phấn đấu thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và cũng đủ răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn Th không có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Th không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Th có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kiên Hải đã áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại tài sản cho bị hại Lê Thị Bích T, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo Nguyễn Văn Th không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 06 tháng cải tạo không giam giữ.

- Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã LS, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Th có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã LS trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Thương.

- Miễn trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn Th do không có thu nhập không ổn định.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét

4. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kiên Hải đã áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại tài sản cho bị hại Lê Thị Bích T, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Bản án này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân

sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Kiên Hải;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV27);
- VKSND tỉnh Kiên Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan CSĐT, CA huyện Kiên Hải;
- Chi cục THADS huyện Kiên Hải;
- Bị cáo, Những người TGT;
- Lưu: HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Xuân Nghi**

